

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HSST

Ngày: 14-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ TỈNH LAI CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lê Văn Bắc.

Ông: Lò Văn Chiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông: Nguyễn Ngọc Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông: Đồng Xuân Tím - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2018, tại trụ Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/TLST-HS, ngày 10 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Sào A L; tên gọi khác: không; sinh năm 1972 tại xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; Quên quán, nơi làm việc, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: bản U, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Hà Nhì; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sào Gùi G (đã chết) và bà Sử Tả M, sinh năm 1932; gia đình bị cáo có 09 anh, em, bị cáo là con thứ sáu; bị cáo có vợ là Sần Hờ P, sinh năm 1972 và có 06 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24/01/2018, chuyển tạm giam ngày 27/01/2018 hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phong Thổ; bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông: Lê Văn H- trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 24 tháng 01 năm 2018, Sào A L, sinh năm 1972, trú tại bản U, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang ở nhà thì có một giọng đàn ông gọi vào điện thoại di động cho L hỏi L có mua Heroine không, L trả lời có mua, hai bên thỏa thuận mua 19.500.000đ và hẹn nhau tại đầu bản S, xã D, huyện Phong Thổ. Khoảng 11 giờ, cùng ngày Sào A L đến điểm hẹn đợi. Trong lúc đang ngồi đợi thì có giọng đàn ông gọi vào máy điện thoại di động của L hỏi L đã đến nơi chưa và bảo L cứ ở đó đợi. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông

dân tộc Dao khoảng 40 tuổi đến gặp L hỏi có đúng người như đã hẹn không, L trả lời đúng (L không rõ người đó địa chỉ ở đâu, và cũng không hỏi gì thêm), người đàn ông đó đưa cho L một gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng một đầu gói được túm xoắn lại. Nhận gói Heroine L cất ngay vào túi áo khoác trong bên ngực trái đang mặc và lấy 19.500.000 đồng đưa cho người đàn ông. Nhận được tiền người đàn ông đó hỏi mượn điện thoại của L, xóa hết nhật ký số máy của người đó đã gọi cho L và trả điện thoại cho L. Sau đó đi vào trong bản còn đi đâu L không biết. Sào A L đi bộ về nhà. Khoảng 11 giờ 45 phút, cùng ngày Sào A L đi đến khu vực bản S, xã D, huyện Phong Thổ thì gặp Tổ công tác Công an đồn Đào San, thấy L có biểu hiện nghi vấn tổ công tác yêu cầu kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra tổ công tác thu giữ một gói được gói ngoài bằng nilon màu trắng một đầu gói được túm xoắn lại trong là chất bột khô, vón cục, màu trắng mà L khai là Heroine mua về để sử dụng dần cho bản thân được cất giấu ở túi áo khoác trong bên ngực trái đang mặc. Số tang vật thu giữ của L có khối lượng 40,86g (*Bốn mươi phẩy tám mươi sáu gam*), cơ quan điều tra đã trích 0,38g (*Không phẩy ba mươi tám gam*) làm mẫu vật gửi đi giám định. Ngoài ra Tổ công tác còn tạm giữ một chiếc điện thoại di động trắng đen nhãn hiệu Nokia của Sào A L.

Tại bản kết luận giám định số: 90/GĐ-KTHS, ngày 28/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận " *Vật chứng thu giữ của Sào A L là chất bột khô, vón cục, màu trắng có khối lượng 40,86 gam là Heroine. Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 20 của Nghị định số: 82/2013/NĐ-CP, ngày 19/7/2013 của Chính phủ (danh mục I là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng)...không hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định*".

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS-PT, ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Sào A L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Sào A L khai nhận biết rõ hành vi mua và cất giữ ma túy là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do bản thân nghiện hút ma túy nhiều năm nên khi có người hỏi bị cáo có mua Heroine không bị cáo đã đồng ý mua và mua nhiều để sử dụng dần cho bản thân. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu luận tội và tranh luận: sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa, thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo từ giai đoạn điều tra đến tại phiên tòa hôm nay và sự thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đủ khẳng định quyết định truy tố là đúng cần giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Trên cơ sở phân tích tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo cũng như xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù; không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo hoàn toàn nhất trí về các tình tiết của vụ án, về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến nhân thân bị cáo tốt, phạm tội lần đầu, bản thân nghiện ma túy là một vấn nạn của xã hội cần cải tạo, giáo dục bị cáo tuy nhiên hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở

vùng lạc hậu, bị cáo là lao động chính nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất đầu khung hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, đồng ý với bản luận tội và lời bào chữa không có ý kiến bổ sung, được nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về cộng đồng sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng của vụ án, bản kết luận giám định số: 90/GĐ-KTHS, ngày 28/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 45 phút, ngày 24/01/2018, tại khu vực bản S, xã D, huyện Phong Thổ, Sào A L, sinh năm 1972, trú tại bản U, xã D, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đang cất giấu trong túi áo khoác trong bên ngực trái đang mặc trên người một gói Heroine có khối lượng 40,86g (*Bốn mươi phẩy tám mươi sáu gam*), được gói ngoài bằng nilon màu trắng một đầu gói được túm xoắn mà bị cáo mới mua được của một người đàn ông dân tộc Dao, khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu tự gọi vào điện thoại cho Luy và hai bên hẹn gặp nhau trao đổi ma túy. Số ma túy đó L mua hết 19.500.000 đồng và đang trên đường mang về nhà thì bị bắt giữ.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất chính là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước ta; Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, nhận thức được tác hại của ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì bản thân nghiện ma túy bị cáo đã bất chấp cố ý phạm tội. Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”. Số ma túy bị cáo tàng trữ trái phép là yếu tố định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội cần chấp nhận; Cụ thể điều luật quy định:

“Khoản 1: Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:....

Khoản 3: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

b) Heroine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước ta mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng người nghiện ma túy trong xã hội. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, buộc bị cáo đi tập trung cải tạo một thời gian theo Điều 38 bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, cũng như góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội khó khăn lại không được đi học nên hạn chế về nhận thức là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng vẫn cần mức hình phạt nghiêm khắc với mức án cao hơn khởi điểm khung hình phạt là hợp lý.

[5] Về vật chứng: Số Heroin thu giữ còn lại sau giám định là 40,48g (Bốn mươi phẩy bốn mươi tám gam) đã được niêm phong cùng toàn bộ vỏ niêm phong cũ cần tịch thu để tiêu hủy; một chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng của bị cáo là công cụ phương tiện phạm tội cần tịch thu để tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (*các vật chứng trên có đặc điểm và hiện chuyển đến lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/4/2018 giữa Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ*).

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo làm ruộng, bản thân nghiện hút ma túy, gia đình không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy lời đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận. Về lời bào chữa cho bị cáo đã đồng nhất với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như luận tội của Viện kiểm sát tuy có đưa ra các tình tiết gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, do nhận thức lạc hậu đã phạm tội, bị cáo là lao động chính nhưng tại phiên tòa không xuất trình được chứng cứ mà chỉ đề nghị khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như vậy Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Quá trình điều tra bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bị cáo mua được của một người đàn ông, không biết tên tuổi, địa chỉ ở đâu, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào chứng minh. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xử lý là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo có quyền kháng có trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- 1/ Tuyên bố bị cáo **Sào A L** phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- 2/ Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Sào A L 11 (*Mười một*) năm

tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt ngày 24/01/2018.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu một phong bì đã được niêm phong (bên trong là 40,48g Heroine và toàn bộ vỏ niêm phong cũ) để tiêu hủy;

Tịch thu một chiếc điện thoại di động trắng đen nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng để bán hóa giá sung công quỹ Nhà nước.

(Phong bì niêm phong và chiếc điện thoại di động đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện có đặc điểm theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 10/04/2018, giữa cơ quan Công an huyện Phong Thổ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).

4/ Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm 1 mục 1 danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo Sào A L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/6/2018)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND hai cấp;
- CQĐT cùng cấp;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- THADS cùng cấp;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu
- Lưu: THA-HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà